

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa; thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh/Sở Xây dựng/UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1895/TTr-SXD ngày 30 tháng 11 năm 2016, về việc đề nghị công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa, thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế ngành Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh/Sở Xây dựng/UBND cấp huyện tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính chuẩn hóa; thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế ngành Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh/Sở Xây dựng/UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định công bố này vào Website Kiểm soát thủ tục hành chính Kiên Giang tại địa chỉ: <http://ksthc.kien Giang.gov.vn> tải danh mục và nội dung chi tiết từng thủ tục hành chính để thực hiện niêm yết công khai đúng theo quy định.



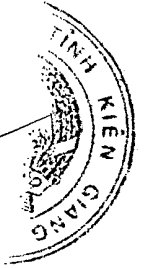
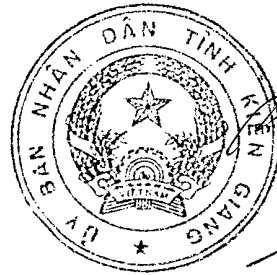
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế các Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ngành Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ngành Xây dựng đã được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/UBND cấp huyện tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Cục Kiểm soát TTHC- Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Đăng Công báo;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P. NCPC; CVNC;
- Lưu: VT, ntttrng.

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH XÂY DỰNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH/
SỞ XÂY DỰNG/UBND CẤP HUYỆN/TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 108 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2016.
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	- Khoản 2 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Khoản 1 Điều 31, Điều 32, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.	Quy hoạch kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh
2.	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ	Nhà ở	UBND tỉnh
3.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ	Nhà ở	Sở Xây dựng
4.	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: Tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thông tư số	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng

	án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng	17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.		
	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (<i>chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực</i>)	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng
5.	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.	Phát triển đô thị	UBND tỉnh
6.	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ.	Phát triển đô thị	UBND tỉnh
7.	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ. - Nghị định số	Phát triển đô thị	UBND cấp tỉnh

		12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.		
8.	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 	Phát triển đô thị	Các sở: Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Du lịch
B. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Khoản 1, Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Khoản 3, Điều 32, Khoản 3, Điều 34 Luật Xây dựng. - Điều 26, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng 	Quy hoạch Kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện

II. Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	- Khoản 2 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị. - Khoản 1 Điều 31, Điều 32, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP	Quy hoạch Kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh
2	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý.	Được ban hành theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang	Quy hoạch Kiến trúc	UBND cấp tỉnh
B. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	- Khoản 3 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Khoản 1, Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; - Khoản 3, Điều 32, Khoản 3, Điều 34 Luật Xây dựng. - Điều 26, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.	Quy hoạch kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện
2	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	- Khoản 4, Điều 47 Luật Xây dựng. - Điều 33, Điều 34, Điều 35 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP. - Khoản 5 Điều 71 Luật Quy hoạch đô thị. - Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 40 Nghị định số 37/2010/NĐ-	Quy hoạch kiến trúc	UBND cấp huyện

		CP.		
3	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp huyện

III. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1.	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND tỉnh
2.	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND tỉnh
3.	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	Sở Xây dựng
4.	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	- Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày	Nhà ở	UBND tỉnh

		20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.		
5.	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.	Nhà ở	UBND tỉnh
6.	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ ngày 20/10/2015; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	Sở Xây dựng
7.	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;	Nhà ở	Sở Xây dựng
8.	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	Sở Xây dựng
9.	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	Sở Xây dựng

10.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Điều 12 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. 	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
11.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Điều 15 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản. 	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
12.	<p>Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng - Do hết hạn (hoặc gần hết hạn) 	<p>Luật Kinh doanh bất động sản.</p> <p>Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 11/2015/TT-BXD.</p>	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
13.	Cấp/cấp lại (<i>trường hợp CCHN hết hạn sử dụng</i>)/cấp chuyển đổi /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực: Khảo sát	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng

	xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình; kiểm định xây dựng; định giá xây dựng	30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.		
14.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (<i>trường hợp CCHN rách, nát/thất lạc</i>) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; kiểm định xây dựng; định giá xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD.	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng
15.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD.	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng
16.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng
17.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (<i>quy định tại Điểm b, Khoản 2; Điểm b, Khoản 3; Khoản 4; Điểm b, Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</i>)	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

		thiết kế, dự toán XDCT.		
18.	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (<i>quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD</i>)	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD.	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
19.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (<i>quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 24, Điểm b Khoản 1 Điều 25, Điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP</i>)	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD.	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
20.	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng
21.	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD.	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng

	tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.			
22.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 - Điều 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. 	Quản lý chất lượng công trình	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
23.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Điều 8 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Điều 2 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (quy định này thay thế Điều 5 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD). 	Giám định tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh

24.	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BXD; - Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP (quy định này thay thế Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD). 	Giám định tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh
25.	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BXD; - Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP (quy định này thay thế Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD). 	Giám định tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh
B. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)(7)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán XDCT. 	Hoạt động xây dựng	Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện
2	Cấp Giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 	Hoạt động xây dựng	UBND cấp huyện



	trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	30/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.		
3	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD. 	Hoạt động xây dựng	UBND cấp huyện

IV. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1.	Cấp chứng chỉ định giá bất động sản	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 được Quốc Hội thông qua ngày 25/11/2014 (thay thế Luật Kinh doanh bất động sản 2006) đã bỏ dịch vụ định giá bất động sản. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 thay thế Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007. 	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
2.	Cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ bị rách nát hoặc bị mất)	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 được Quốc Hội thông qua ngày 25/11/2014 (thay thế Luật Kinh doanh bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng

		2006) đã bỏ dịch vụ định giá bất động sản. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 thay thế Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007.		
3.	Thông báo thông tin về công trình của chủ đầu tư đến Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP	Quản lý chất lượng công trình	Sở Xây dựng
4.	Tạm dừng thi công và cho phép tiếp tục thi công thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình chuyên ngành, UBND cấp tỉnh.	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP	Quản lý chất lượng công trình	Sở Xây dựng
5.	Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng và quyết định cho phép thi công tiếp hoặc đưa vào sử dụng sau khi đã khắc phục sự cố thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình chuyên ngành, UBND cấp tỉnh.	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP	Quản lý chất lượng công trình	Sở Xây dựng
6.	Báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh/ thành phố của Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện.	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP	Quản lý chất lượng công trình	Sở Xây dựng
7.	Lấy ý kiến các cơ quan cấp tỉnh có liên quan đến dự án để thẩm định dự án	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị	Quản lý chất lượng công trình	Sở Xây dựng

		định số 48/2013/NĐ-CP		
8.	Chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở (không phân biệt nguồn vốn đầu tư và quy mô sử dụng đất) có số lượng từ 2.500 căn trở lên đã được phê duyệt	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
9.	Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương (trừ trường hợp dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư)	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
10.	Chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
11.	Chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
12.	Lựa chọn Chủ đầu tư dự án khu nhà ở tái định cư, công trình nhà ở tái định cư phục vụ dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
13.	Thẩm định, phê duyệt dự án khu nhà ở tái định cư, công trình nhà ở tái định cư phục vụ dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	UBND cấp tỉnh

14.	Phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
15.	Lựa chọn Chủ đầu tư dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư, công trình nhà ở phục vụ tái định cư được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
16.	Thẩm định, phê duyệt dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư, công trình nhà ở phục vụ tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
17.	Thẩm định, phê duyệt phương án và giá mua nhà ở thương mại để bố trí tái định cư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
18.	Ra quyết định danh sách các hộ gia đình, cá nhân tái định cư được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
19.	Thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn từ 30 tỷ đồng trở lên (không tính tiền sử dụng đất)	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
20.	Thu hồi nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của	Nhà ở	UBND cấp tỉnh

		Bộ Xây dựng.		
21.	Cưỡng chế thu hồi nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
22.	Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
23.	Thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thuộc địa phương quản lý	- Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; - Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19/9/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP.	Nhà ở	Cơ quan QL nhà
24.	Cưỡng chế thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thuộc địa phương quản lý	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	Cơ quan QL nhà
25.	Điều chỉnh cơ cấu căn hộ nhà ở thương mại hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội hoặc công trình dịch vụ	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	Sở Xây dựng
26.	Lựa chọn chủ đầu tư phát triển nhà ở thương mại theo hình thức đấu thầu	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	Sở Xây dựng

27.	Lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở theo hình thức chỉ định đầu tư (trường hợp một khu đất chỉ có một nhà đầu tư đăng ký)	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	Sở Xây dựng
28.	Xác nhận phân chia sản phẩm là nhà ở đối với trường hợp huy động vốn mà có thoả thuận phân chia nhà ở theo Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	Nhà ở	Sở Xây dựng
29.	Cấp chứng chỉ quy hoạch	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng	Quy hoạch kiến trúc	Sở Xây dựng
30.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.	Quy hoạch kiến trúc	Sở Xây dựng
31.	Thoả thuận kiến trúc quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của	Quy hoạch kiến trúc	Sở Xây dựng



		Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.		
32.	Phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	<p>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thay thế Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, ngày 24/4/2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu thay thế một số điều Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;</p> <p>- Thông tư số 24/2010/TT-BXD ngày 24/12/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh.</p>	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
33.	Cấp giấy phép đào đường đô thị	TTHC này không thuộc phạm vi công bố của Bộ Xây dựng.	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
34.	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông	TTHC này không thuộc phạm vi công bố của Bộ Xây dựng.	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
35.	Cấp giấy phép xây dựng công trình đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật	Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng thay thế một số điều Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 04/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
B. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1.	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy	Xây dựng	UBND huyện



		định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP		
2.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	- Luật Xây dựng năm 2014 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng	Xây dựng	UBND huyện
3.	Tạm dừng thi công và cho phép tiếp tục thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP	Xây dựng	UBND huyện
4.	Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng và quyết định cho phép thi công tiếp hoặc đưa vào sử dụng sau khi đã khắc phục sự cố thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP	Xây dựng	UBND huyện
5.	Thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn dưới 30 tỷ đồng (không tính tiền sử dụng đất)	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND huyện
6.	Chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ NSNN (có số lượng nhà ở dưới 500 căn) đã được phê duyệt	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND huyện
7.	Thẩm định, phê duyệt dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư sử dụng vốn NSNN thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.	Nhà ở	UBND huyện
8.	Phê duyệt danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày	Nhà ở	UBND huyện

	nhà ở	06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.		
C. Thủ tục hành chính cấp xã				
1.	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP	Xây dựng	UBND cấp xã
2.	Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng và quyết định cho phép thi công tiếp hoặc đưa vào sử dụng sau khi đã khắc phục sự cố thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP	Xây dựng	UBND cấp xã
3.	Xác nhận về thực trạng nhà ở và lập danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.	Nhà ở	UBND cấp xã
4.	Xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.	Nhà ở	UBND cấp xã
5.	Xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành đưa vào sử dụng	Chuẩn hóa lại theo Quyết định số 08/QĐ- TTg ngày 06/01/2015 thì không thuộc phạm vi công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.	Nhà ở	UBND cấp xã

